

ĐỊA TẶNG BỒ TÁT BỐN NGUYỆT KINH

Tập 7

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Xin mời mở kinh. Lần trước giảng tới đoạn đức Phật dạy cô Bà-la-môn dùng pháp môn Niệm Phật sẽ biết được mẹ mình sau khi chết thân hồn thác sanh vào cõi nào. Chúng ta biết Phật pháp Đại thừa, Tiểu thừa, pháp môn vô lượng vô biên, môn nào cũng có thể thành đạo vô thượng. Tại sao Phật không dạy cô dùng phương pháp tham thiền, phương pháp trì giới, phương pháp trì chú? Tại sao không dạy những pháp môn này? Mà lại đặc biệt dạy pháp môn Niệm Phật, chúng ta nhất định phải hiểu hàm nghĩa ở trong đây. Bất cứ pháp môn nào cũng có thể đạt được định, đều có thể khai tuệ, tổng cương lĩnh của việc tu học Phật pháp chính là định, tuệ, chư vị nhất định phải hiểu việc này. Cho nên vô lượng pháp môn đều là phương pháp tu định, tuệ, đều là cánh cửa để khai trí tuệ, tuy phương pháp và con đường không giống nhau, mà mục tiêu đạt được hoàn toàn giống nhau. Nhưng trong ấy đích thật có sự sai khác khó để dựa trên căn tánh, duy chỉ có pháp môn Niệm Phật là bao trùm cả ba căn, bất luận là lợi căn hay độn căn, hơn nữa thành tựu nhanh chóng, ổn đáng, dễ dàng, cho nên Phật dùng pháp môn này để dạy cô. Cô quả thật rất giỏi, nếu nói theo pháp môn của chúng ta, thì cô thuộc về bậc thượng thượng căn, người có căn tánh thượng đẳng vì cô chỉ niệm một ngày một đêm liền đạt được nhất tâm bất loạn, liền được định. Trong định, cảnh giới hiện tiền, chỉ có cô mới có thể nhìn thấy. Nếu Phật nói cho cô biết mẹ cô đã sanh lên trời Đao Lợi được ba ngày rồi, chưa chắc cô có thể tin tưởng, không chắc đã là thật. Cô nghĩ: “Có thể Phật nói như vậy để an ủi mình, nhìn thấy mình rất đáng thương nên nói ra để an ủi, chưa chắc đã là thật”. Phật không có nói dối! Nói chung việc này là thật. Lòng tin này không chắc thật, cô đích thân đến địa ngục để xem, vậy không còn lời nào để nói.

Hơn nữa mẹ cô làm sao có thể sanh lên trời? Nhất định không phải do Phật lực, hôm qua đã nói với chư vị rồi, là do chính bản thân cô, nhờ tăng thượng duyên này của mẹ giúp cho cô dũng mãnh tinh tấn, nội trong một ngày thành tựu được Niệm Phật Tam muội. Nhờ công đức này nên mẹ của cô được sanh lên trời. Nếu như chính cô không thể dũng mãnh tinh tấn, không đạt được Niệm Phật Tam muội, thì mẹ của cô sẽ không được

phước lớn như vậy. Phước của mẹ cô lớn hay nhỏ là tùy vào công phu tu trì của cô sâu hay cạn mà tính. Lý luận này mới nói được thông, mới hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Vì thế thời xưa khi con cháu đỗ đạt vinh hiển, cha mẹ của họ, tổ tiên của họ đều được triều đình phong thưởng; tại sao triều đình phải phong thưởng cha mẹ, tổ tiên của họ? Trong lịch sử chúng ta thấy được khi triều đình phong quan, tuy cha mẹ của người ấy không còn tại thế, đã qua đời, đều phong tước vị cho cha mẹ bằng với tước vị của người ấy. Tại sao? Người ấy là hiếu tử, thành tựu của ông ấy là nhờ cha mẹ dạy dỗ, ông ấy vì muốn báo ân cha mẹ nên mới dũng mãnh tinh tấn; cha mẹ, ông bà đối với ông ấy đều là tăng thượng duyên thiện, cùng là một đạo lý như vậy nên triều đình mới phong thưởng. Đạo lý này đi khắp nơi trong các cõi nước của chư Phật, đi khắp hư không pháp giới, đều được hết thảy chúng sanh khẳng định, chúng ta hay nói chân lý vĩnh hằng không thay đổi chính là ở chỗ này. Đọc kinh này xong chúng ta mới biết làm sao siêu độ, siêu độ sẽ được lợi ích gì, mới bỗng nhiên tỉnh ngộ đây là thật không phải là giả.

Kinh Địa Tạng là kinh căn bản của Phật pháp Đại thừa, thật ra phải giảng kỹ càng, nhưng lần này thời gian của chúng ta có hạn, chúng tôi chỉ giảng hai mươi buổi, bốn mươi giờ, không thể nói kỹ. Tương lai chúng tôi nhất định sẽ tìm thời gian giảng kỹ hơn, đây là pháp căn bản cho sự tu học của chúng ta, nhất định không được xem nhẹ. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Thời Bà-la-môn nữ tâm lễ Phật dĩ tức quy kỳ xá, dĩ ức mẫu cố.

Câu nói này quan trọng. Tại sao cô có thể y giáo phụng hành? Tại sao có thể ngồi ngay ngắn niệm, ngồi ngay ngắn chính là dùng tâm chân thành, nhất tâm niệm Phật. “Vì nhớ mẹ”, đây chính là phát tâm Bồ-đề, tương ứng với nguyên tắc của kinh Vô Lượng Thọ: “*Phát Bồ-đề Tâm, Nhất hướng chuyên niệm*”.

Đoan tọa niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kinh nhất nhật nhất dạ.

Cô không ngủ, không nghỉ! Trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” chúng ta thấy Pháp sư Oánh Kha đời Tống, truyện ký ghi vị tỳ-kheo phá giới này đã làm rất nhiều ác nghiệp. Ưu điểm lớn nhất của ông là tự biết được mình đã tạo ác quá nhiều nên tương lai nhất định sẽ đọa địa ngục, tự ông biết được. Đã biết rồi tại sao còn tạo nghiệp? Vì tập khí quá nặng, khi gặp ác duyên bản thân ông không thể tự khống chế. Biết tương lai đọa địa ngục

rất đáng sợ, nghĩ đến quả báo này nên ông rất sợ. Ông tìm những bạn đồng tu để thỉnh giáo, họ cho ông một cuốn Vãng Sanh Truyện. Xem xong ông rất cảm động, đóng cửa lại niệm Phật, ba ngày ba đêm không ngủ, không ăn, ngay cả nước cũng không uống, niệm một mạch suốt ba ngày ba đêm, niệm thấy A Di Đà Phật đến. Trong kinh Di Đà nói nếu [niệm] một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày đến bảy ngày, chúng ta thấy được, đây là thật không phải giả. Chúng ta niệm Phật hết bảy ngày, niệm hết bảy lần của bảy ngày mà cũng không thấy Phật đến, đó là vì không đúng như pháp, vừa niệm Phật vừa khởi vọng tưởng, còn có tạp niệm, cho nên không có cảm ứng. Niệm Phật đúng cách thì một tạp niệm cũng không có. Giống như Pháp sư Oánh Kha vì sợ đọa địa ngục, cứu mạng khẩn cấp, cho nên một tạp niệm cũng không có, đây là người căn tánh hạng trung bình. Thánh Nữ Bà-la-môn là người thượng căn, một ngày một đêm liền thành tựu, Pháp sư Oánh Kha ba ngày ba đêm thành tựu, chí thành khẩn thiết cảm động Phật đến ứng. Đây là một ngày một đêm đạt được Niệm Phật Tam muội, được sự nhất tâm bất loạn.

Hốt kiến tự thân, đảo nhất hải biên kỳ thủy dưng phát, đa chư ác thú tận phục thiết thân, phi tẩu hải thượng đông tây trì trực. Kiến chư nam tử nữ nhân bá thiên vạn số xuất một hải trung, bị chư ác thú tranh thủ thực đạm.

Đây là cảnh giới hiện ra khi cô Bà-la-môn ở trong định, cô đã thấy được, thấy được hiện tượng địa ngục, thấy nhiều người như vậy đang ở đó thọ tội, chúng ta xem đoạn kinh tiếp theo:

Hựu kiến Dạ Xoa.

Dạ Xoa là ác quỷ trong địa ngục.

Kỳ hình các dị.

Hình dáng kỳ quái

Hoặc đa thủ đa nhãn đa túc đa đầu, khẩu nha ngoại xuất lợi nhận như kiếm.

“Lợi nhận như kiếm” [ý] nói rằng của họ bén nhọn.

Khu chư tội nhân, sử cận ác thú.

Thú dữ trong địa ngục rất nhiều, đều đang ăn tội nhân, ăn thịt những tội nhân đó. Đương nhiên tội nhân nhìn thấy thú dữ thì chạy! Những quỷ Dạ Xoa này xua đuổi, bắt những tội nhân này lại cho thú dữ ăn thịt, không phải chỉ xua đuổi mà thôi.

Phục tặc bác quặc.

Bác quặc là đánh bằng roi, lôi kéo rồi liệng.

Đầu túc tương tự, kỳ hình vạn loại bất cảm cử thị.

Không dám nhìn lâu, không nhẫn tâm nhìn thấy cảnh ấy, nhìn thấy trong lòng tê tái. Đây là cảnh tượng những người tạo ác nghiệp trong thế gian này, đọa vào trong địa ngục chịu khổ. Thánh Nữ Bà-la-môn đích thân nhìn thấy. Đoạn kinh kể tiếp:

Thời Bà-la-môn nữ dĩ niệm Phật lực cố tự nhiên vô cụ.

Cô nhìn thấy hiện tượng địa ngục, Đây là nhờ sức *niệm Phật Tam muội* giúp cô nhìn thấy cảnh tượng này mà không sợ hãi. Nhưng khởi lòng thương xót, không nỡ lòng nhìn cảnh ngộ vô cùng bi thảm này. Vào đến địa ngục, trong ấy cũng có người đến tiếp chuyện với cô.

Hữu nhất quý vương danh viết Vô Độc, khể thủ lai nghinh bạch Thánh Nữ viết: “Thiện Tai Bồ Tát! Hà duyên lai thử”.

Cảnh giới địa ngục chỉ có hai hạng người có thể thấy được: Một là tội nhân đến đó để chịu tội; hai là Bồ Tát đến đó độ hóa chúng sanh, chỉ có hai hạng người này. Trừ hai hạng này ra, địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng không nhìn thấy. Lúc trước Lão cư sĩ Châu Kính Trụ kể cho tôi nghe một câu chuyện, câu chuyện này có thật, cụ viết trong sách của cụ. Nhân vật chính trong câu chuyện này là bố vợ của cụ, tức là ông Chương Thái Viêm. Lúc ông Chương còn sống đã từng làm chức phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế, dùng cách nói hiện nay tức là Bí Thư trưởng, địa vị rất cao. Ở Trung Quốc có Ngũ Nhạc, Ngũ Nhạc là đại Quý vương cai quản một số tỉnh, cai quản năm đến sáu tỉnh. Đại quý vương này, địa vị đó của ông Chương chỉ thấp hơn Diêm La vương, Diêm La vương cũng giống như ông vua cai trị toàn quốc, còn ông giống như một Chư Hầu, cai trị một vùng, so với tỉnh

lớn hơn nhiều. Ông Chương là một người học Phật, biết hình phạt trong địa ngục rất thâm, vô cùng tàn khốc. Ông cũng có tâm nhân từ, một ngày nọ đề nghị với Đông Nhạc Đại Đế xin phế trừ hình phạt Bào Lạc trong địa ngục; Bào Lạc là gì? Đốt cột sắt, sau khi đốt nóng đỏ rồi liền bắt tội nhân ôm lấy, việc này vô cùng tàn khốc, chúng ta gọi là hình phạt vô nhân đạo, hy vọng Đông Nhạc Đại Đế có thể có lòng nhân từ, phế bỏ hình phạt rất tàn khốc này. Đông Nhạc Đại Đế không nói gì, chỉ sai hai tiểu quỷ dẫn ông Chương đi, thực tế là dẫn đến chốn xử phạt để xem. Ông Chương liền đi theo hai tiểu quỷ này, đại khái là đi hết một đoạn đường tương đối xa, rồi hai tiểu quỷ này nói với ông: “Tối rồi, chỗ xử phạt chính là ở chỗ này”. Ông nhìn nhưng không thấy, lúc này mới bỗng nhiên hiểu được. Trong kinh Phật nói đây là cảnh giới do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, không phải do Diêm La Vương dựng nên, Diêm La Vương không có cách gì phế trừ, là do nghiệp lực của chính bạn biến hiện ra, từ đây mới hiểu được đạo lý giảng trong kinh Phật.

Tất cả những cảnh giới trong địa ngục này, như dụng cụ tra tấn, dũa xoa, ác quỷ đều là cảnh tượng do bản thân tạo tác ác nghiệp biến hiện ra, cũng giống như nằm mộng vậy; tưởng có nhưng thể không, sự có nhưng lý không, cái thấy được sai khác muôn vàn, chính là do ý niệm vọng tưởng của bản thân biến hiện ra. Thế nên Phật dạy rất hay: *“Hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh”*, tam ác đạo cũng là từ tâm tưởng sanh, tại sao trong tâm có ác niệm? Chúng ta hiểu được đạo lý này thì sau đó mới biết. Nếu như không muốn nhìn thấy tam ác đạo thì nhất định phải dứt trừ những ác niệm trong tâm, không những không nói lời ác, thân không tạo ác nghiệp, ngay ý niệm cũng không được khởi lên. Hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh, hết thấy cảnh giới đều là pháp, pháp giới, không có một chuyện gì không phải từ tâm tưởng sanh.

Người có định lực nhìn thấy, Thánh nữ Bà-la-môn vừa chứng niệm Phật Tam muội, bởi vì cô nhớ mẹ nên cảnh giới này liền hiện ra. Quỷ vương Vô Độc đến tiếp đón cô. “Khể thủ”, đây là lễ bái, đến tiếp đón cô rất có lễ phép. Hỏi cô: “Thiện tai Bồ Tát”, thiện tai là xưng tán, hiếm có dịp được Bồ Tát quang lâm đến địa ngục, nhưng không biết vì nguyên nhân gì mà Ngài đến đây? Xin xem tiếp kinh văn:

Thời Bà-la-môn nữ vấn quỷ vương viết: “Thử thị hà xứ?” Vô Độc đáp viết: “Thử thị Đại Thiết Vi sơn Tây diện đệ nhất trùng hải”.

Đây là cảnh giới cô nhìn thấy. Núi Đại Thiết Vi rốt cuộc là ở chỗ nào? Trong kinh Phật nói ở chính giữa Tứ Đại Bộ Châu là núi Tu Di, núi Tu Di rốt cuộc là ở đâu? Bảy tầng núi, tám tầng biển, bảy tầng núi ở đâu? Trong kinh nói biển nước mặn, chúng ta hiện nay thấy nước biển có vị mặn. Cảnh Phật nói không phải cảnh giới của phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta không nhìn thấy. Chuyện này có thật không? Khẳng định là có. Tại sao chúng ta không nhìn thấy? Chúng ta không có khả năng đột phá các tầng không gian, nếu chúng ta có công phu định lực, có thể nhìn thấy không gian bốn chiều, không gian năm chiều, không gian sáu chiều, thì những chân tướng sự thật này nhất định sẽ phơi bày trước mắt. Địa ngục này, tầng biển thứ nhất ở phía Tây của núi Thiết Vi, cô Bà-la-môn ở trong định nhìn thấy giới hạn trong định đã bị đột phá. Chúng ta biết ở Trung Quốc vào đời Đường, Đại sư Trí Giả đọc kinh Pháp Hoa nhập định, trong định, Ngài nhìn thấy núi Linh Thứu, thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang giảng kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, Ngài còn ở lại nghe một buổi. Đây là nói trong lúc nhập Định, Ngài đã siêu việt thời gian. Đại sư Trí Giả cách Phật Thích Ca khoảng một ngàn bảy trăm năm, đây là nói Ngài có thể quay trở về quá khứ; tự mình ở núi Thiên Thai, ngôi ở đó như như bất động, Ngài có thể nhìn thấy núi Linh Thứu ở Ấn Độ, đây là siêu việt không gian. Do đó chỉ cần có công phu định lực, trong định không còn phân biệt, chấp trước nữa thì có thể đột phá thời gian và không gian. Thời xưa và hiện tại, có nhiều người tu định đều có năng lực này, đây là việc chúng ta có thể tin được. Huống chi là cô Bà-la-môn chân thành, khẩn thiết, dũng mãnh tinh tấn, đạt được *niệm Phật Tam muội*, thế nên cô nhìn thấy cảnh giới địa ngục. Hãy xem đoạn kinh tiếp theo:

Thánh nữ vấn viết: “Ngã văn Thiết Vi chi nội, địa ngục tại trung thị sự thật phủ?”.

“Tôi nghe” nghĩa là quá khứ thường đọc kinh, nghe kinh, nghe trong kinh Phật nói biển lớn trong núi Thiết Vi có đại địa ngục. Hỏi rằng: “Đó phải là sự thật hay chẳng?” Từ đây có thể thấy tuy thường thường nghe kinh, thường thường đọc kinh, cũng tin tưởng lời Phật giảng nhưng vẫn nghi vấn như thường. Nếu không hoài nghi, đến chỗ này còn hỏi quỷ vương làm gì? Không cần hỏi họ. Do đó mới biết khó xây dựng lòng tin dường nào, trong kinh điển Đại thừa, đại kinh đại luận như Hoa Nghiêm, Đại Trí Độ Luận, đều nhiều lần nói rõ lòng tin khó được, “Lòng tin là bước đầu vào đạo, là mẹ của của tất cả công đức”. Cội nguồn của Bồ Tát tu hành chứng đạo ở tại lòng tin, lòng tin chân chánh được xây dựng sẽ không bị lay động, tu hành chứng quả đâu cần

phải ba đại a-tăng-kỳ kiếp? Không cần lâu như vậy. Lòng tin của phàm phu chúng ta gọi là đạo tâm sương sớm, rất dễ bị lay động, một cơn gió thổi nhẹ thì lòng tin bay mất tiêu rồi, vậy thì còn thành tựu gì nữa? Trong kinh chúng ta đọc được rất nhiều, chúng ta cũng xem thấy rất nhiều trường hợp, từ xưa đến nay thế pháp, Phật pháp, bất hiếu cha mẹ, nghịch sư phản đạo, nếu có thành tựu thì đều lọt vào trong ma đạo, thành tựu trong tương lai của họ không phải là Phật đạo mà là ma đạo, chúng ta tin hay không? Những điều này đều do Phật nói trong kinh, là do ma nhiếp trì. Chánh pháp nhất định là từ hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, y theo lời dạy tu học như lý, như pháp thì mới thành tựu. Đây là chúng ta ở trong kinh luận Đại thừa đọc được, không thể không rõ ràng, không thể không lắng lòng mà thể hội. Hãy xem tiếp câu trả lời của Vô Độc:

Vô Độc đáp viết: “Thật hữu địa ngục”.

Trả lời cô vô cùng khẳng định, đích thật có địa ngục. Con người ở thế gian này, nói thật ra trong sáu nẻo thì những nẻo khác tạo ác ít, cơ hội, cơ duyên tạo ác không nhiều, còn người thế gian cơ hội tạo ác quá nhiều. Thiên nhân thì hiếu thiện hiếu đức, chỉ có a-tu-la tập khí chưa đoạn vẫn còn tiếp tục tạo ác. Chúng sanh trong ác đạo, chúng ta gọi là cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục chỉ có thọ tội, hoàn toàn không có cơ hội tạo ác. Cơ hội tạo ác trong cõi ngạ quỷ và cõi súc sanh đều ít; rắn độc, thú dữ tâm rất độc nhưng nó cũng chỉ sát hại chúng sanh khác loài, sát hại cũng có hạn, trong một đời nó có thể sát hại bao nhiêu sinh mạng? Chúng ta xem những thú dữ như sư tử, hổ, khi chúng nó ăn no rồi, những con thú nhỏ ở kế bên đi qua đi lại, hình như nó không nhìn thấy vậy. Chúng ta xem thấy chương trình “Thế giới động vật” trên TV, cả đời nó sát sanh ít, đâu có như con người! Con người giết hại sinh mạng không nhất định vì miếng ăn, thế nên dễ tạo nghiệp nhất. Người giết người không phải vì muốn ăn thịt người, ngày nay tạo vũ khí hạt nhân, một trái bom nguyên tử thả xuống có thể giết mấy trăm nghìn người, mấy triệu người, bạn nói tạo tội nghiệp này nặng bao nhiêu? Họ làm sao không đọa địa ngục cho được? Địa ngục từ đâu đến? Từ ác nghiệp biến hiện ra, tuyệt không phải do Phật tạo, cũng không phải do quỷ thần tạo, mà do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Chúng ta xem kinh văn:

Thánh nữ vấn viết: “Ngã kim vân hà đắc đáo ngục sở?”.

Thánh nữ hỏi Vô Độc quỷ vương: “Tại sao tôi lại đến chỗ này?” Chính cô cũng cảm thấy rất kinh ngạc.

Vô Độc đáp viết: “Nhược phi oai thần tức tu nghiệp lực, phi thử nhị sự chung bất năng đảo”.

Vậy là đã nói rõ, giống như vừa rồi chúng ta nói về chuyện của ông Chương Thái Viêm, ông Chương không tạo nghiệp địa ngục, cũng không phải Bồ Tát, cho nên địa ngục ngay trước mặt nhưng ông không nhìn thấy. Nếu không phải hai nguyên nhân này, đi vô địa ngục cũng không thấy gì, cái gì cũng không thấy. Nhất định phải có hai điều kiện: Thứ nhất là oai thần, đó là Bồ Tát đến địa ngục để độ hóa chúng sanh, họ có thể thấy; thứ hai là nghiệp lực, chính là tạo tác tội nghiệp địa ngục, quả báo hiện tiền.

Thánh nữ hựu vấn: “Thử thủy hà duyên nhi nãi dĩng phí, đa chư tội nhân cập dĩ ác thú?”

Cô hỏi Vô Độc tại sao nước ấy lại sôi sục như vậy? “Dĩng phí” giống như nước đun sôi vậy, nước này rất nóng, không phải là nước mát, giống như nước sôi, tình trạng trong biển lớn là như vậy. Nhiều tội nhân và thú dữ trôi nổi ở trong nước, đây là duyên cớ gì? Trong kinh Lăng Nghiêm nói về tình hình này vô cùng tường tận, nói rõ hiện tượng và đạo lý cho chúng ta, đó gọi là “tạo Thập Tập Nhân, thọ Lục Giao Báo”, tập chính là tập khí, bạn tạo mười thứ tập khí bất thiện, chính là tập khí của mười ác nghiệp, tạo thượng phẩm thập ác thì bạn sẽ cảm thọ lục giao báo trong địa ngục.

Vô Độc đáp viết: “Thử thị Diêm Phù Đề tạo ác chúng sanh tân tử chi giả”.

Đây là tình huống mà Thánh nữ nhìn thấy, Diêm Phù Đề chính là địa cầu này của chúng ta, không phải là chỗ khác, là bốn địa của chúng ta. Những người này mới chết.

Kinh tứ thập cửu nhật hậu, vô nhân kế tự vi tác công đức cứu bạt khổ nạn, sanh thời hựu vô thiện nhân đương cứ bốn nghiệp sở cảm địa ngục, tự nhiên tiên độ thử hải.

Chúng ta đã đọc câu “tạo ác chúng sanh”, đọc đến những kinh văn này thì lông tóc dựng đứng, đây không phải nói người khác mà nói chính chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, giống như trong kinh Địa Tạng nói: “*Không có gì không phải là tội*”. Hiện nay mỗi ngày đều tạo, mỗi ý niệm đều tạo, tạo không ngừng, một khi hơi thở không còn thì

làm sao đây? Đúng như trong Phật pháp có nói: “*Chúng sanh sợ quả, Bồ Tát sợ nhân*”, Bồ Tát có tâm cảnh giác, chúng sanh ngu si, ngu muội, lúc quả báo chưa hiện tiền thì không màng đến, không tin tưởng, đến lúc quả báo xảy ra thì hối hận không kịp, thế nên [đức Phật] mới dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện. Cái gì là thiện? Phật dạy cho chúng ta pháp căn bản, ba tịnh nghiệp được nói trong Quán Kinh, là Tam phước. Phật dạy rõ ràng như vậy, sáng tỏ như vậy, ba điều này là “*chánh nhân Tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”, đây chính là thiện. Trái với thiện chính là ác, ác là mặt trái của thiện. Chúng ta trong một đời này những gì mình làm là tương ứng với thiện hay là tương phản với thiện, tương phản chính là tạo ác; nếu tương ứng với thiện thì là phước báo nhân thiên, nếu tương ứng với ác thì là quả báo ở tam đồ, trong địa ngục. Tịnh nghiệp tam phước, điều thứ nhất là phước nhân thiên, bạn có thể làm được thì đời sau sẽ sanh đến cõi người, cõi trời hưởng phước; nếu làm không được, vậy thì phải xem tội nghiệp của bạn nặng hay nhẹ mà đi thọ báo trong ba đường ác. Ba đường ác là: “*Nga quý, súc sanh, địa ngục*”, xem bạn tạo ác nhẹ hay nặng. Điều thứ hai là phước Tiểu thừa, nếu như bạn làm được tương ứng, y giáo phụng hành, quả báo nhất định sẽ ở cõi trời, hưởng phước trời. Nếu tu hành có công phu, chúng đến Sơ quả, Nhị quả, Tam quả thì sẽ đến Ngũ Bất Hoàn thiên, trời Tịnh Cư để hưởng phước. Nếu như là trái ngược thì nhất định sẽ ở địa ngục, nga quý thọ báo, không có súc sanh. Trong cõi người có súc sanh, quả báo của súc sanh thì nhẹ, còn địa ngục, nga quý thì quả báo nặng, tại sao vậy? Phước của điều thứ hai lớn hơn phước của điều thứ nhất, cho nên nếu bạn tu được thì phước lớn, nếu trái ngược thì đọa lạc cũng khổ, cùng một đạo lý. Điều thứ ba là phước báo Đại thừa, nếu bạn y giáo phụng hành thì bạn sẽ làm Bồ Tát, siêu phàm nhập thánh; nếu trái ngược thì nhất định sẽ đọa địa ngục, không đọa nga quý, súc sanh, nhất định đọa địa ngục. Chúng ta phải hiểu thật rõ ràng, thật sáng tỏ, hiểu cả lý lẫn sự, rồi sau đó chúng ta mới tin sâu không nghi. Công phu thường ngày phải tu ở chỗ nào? Tu ở chỗ khởi tâm động niệm, niệm niệm đều tương ứng với Phật, niệm niệm đều tương ứng với đạo, đạo là gì? Đạo là chân như tự tánh, tương ứng với tánh đức, đời này chúng ta hy vọng vãng sanh mới có thể đạt được, làm sao có thể làm ác hoài được? Đời người ngắn ngủi, đau khổ, nhất là thời đại ngày nay, cả thế giới động loạn, tai nạn, thay đổi vô thường, nhất định phải giác ngộ, hết thấy sự việc trên thế gian đều như mộng, như huyễn, một thứ gì cũng không có được, đây là sự thật. Gần đây chúng ta xem thấy kinh tế Đông Nam Á suy thoái, bao nhiêu người có tiền có của, bình thường đều là những người hiển hách ghê gớm, [một thời gian sau thì] nghe người ta nói họ tự sát rồi. Tại sao lại tự sát? Bị phá sản! Trong kinh Phật dạy: “*Tài là của chung năm nhà*” chúng ta hiểu rồi, một chút cũng không dính

niêm, một lòng hướng về đạo, vậy chúng ta mới được cứu. Trong kinh Phật nói: “Tài, sắc, danh, thực, thù” là ngũ dục, là năm gốc rễ của địa ngục; nếu bạn tham luyến không muốn xả, thì cảnh giới địa ngục nói trong kinh Địa Tạng, bạn sẽ có phần. Những cảnh giới mà cô Bà-la-môn thấy đó là những chúng sanh tạo ác nghiệp trên địa cầu của chúng ta, bạn hãy xem chúng sanh tạo ác nghiệp nhiều hay ít? Ở đây chẳng nói người tin Phật mới đọa địa ngục, người không tin Phật thì sẽ không đọa địa ngục, không có việc này. Nếu như nói người không tin Phật sẽ không đọa địa ngục, vậy thì chúng ta đừng tin Phật nữa; người không tin Phật vẫn đọa địa ngục như thường, bất luận bạn tin hay không tin. Bạn tu thiện nhất định sẽ sanh thiên, Bạn tạo ác nhất định sẽ đọa lạc, là đạo lý nhất định, bất luận bạn tin hay không tin. “Những người mới chết, trải qua bốn mươi chín ngày” không có con cháu vun bồi phước cho họ. Đạo lý và phương pháp cúng thất cho người mất đều xuất phát từ kinh Địa Tạng. Trong kinh Phật có nói sau khi người ta chết rồi vẫn chưa có đi đâu thai ngay, đây là thân Trung Ấm. Thân Trung Ấm cứ bảy ngày có một lần “biến dịch sanh tử”, họ rất khổ, cho nên cứ bảy ngày làm cho họ một lần Phật sự siêu độ, nhằm giảm bớt nỗi đau khổ của họ, tu phước cho họ. “Lúc sanh tiền lại chưa làm được chút phước lành”, không làm được việc tốt nào cả.

Đương cứ bốn nghiệp, sở cảm địa ngục, tự nhiên tiên độ thử hải.

Tự nhiên nghĩa là không có bất cứ ai bức ép họ. Địa ngục không phải do người ta tạo dựng, cũng không phải do Diêm La vương thiết lập, tự nhiên khi nghiệp lực hiện tiền thì mới có hiện tượng này. Chúng ta xem tiếp đoạn kinh tiếp theo:

Hải Đông thập vạn do-tuần hựu hữu nhất hải kỳ khổ bội thử, bỉ hải chi Đông hựu hữu nhất hải kỳ khổ phục bội.

Càng vào trong thì tội nghiệp càng nặng, cái khổ phải chịu tăng thêm gấp nhiều lần so với những gì bạn thấy ở đây. Hiện nay những cảnh bạn xem thấy là tầng biển thứ nhất, đây là tạo tác ác nghiệp nhẹ nên bạn nhìn thấy, tội cực nặng đó bạn chưa thấy.

Tam nghiệp ác nhân chi sở chiêu cảm, cộng hiệu nghiệp hải kỳ xứ thị dã.

Cảnh bạn nhìn thấy trong kinh Phật gọi là “biển nghiệp”, biển nghiệp là biển khổ. Ba nghiệp là *thân, ngữ, ý* tạo tác ác nghiệp bất thiện mới bị những quả báo này. Địa ngục là như vậy, mười pháp giới cũng như vậy, hiện tượng này đều do tự tâm biến hiện. Kinh Hoa Nghiêm nói về một nguyên tắc chung, cương lĩnh chung là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, “duy tâm sở hiện” trong ấy không có thức, không có thức chính là không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chư vị nên biết vọng tưởng là a-lại-da, chấp trước là mạn-na, phân biệt là ý thức thứ sáu. Nếu như không dùng tám thức, không dùng tám thức năm mươi một tâm sở thì đó chính là duy tâm sở hiện, cảnh giới duy tâm sở hiện trong kinh Phật gọi đó là nhất chân pháp giới. Nếu bạn rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đã khởi biến hóa trong nhất chân pháp giới, duy thức sở biến, tùy theo nghiệp lực của bạn. Nghiệp lực chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, biến hiện ra thập pháp giới. Thập không phải là một con số, chư vị phải hiểu, thập tiêu biểu cho vô tận. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mỗi người không giống nhau, không tương đồng, pháp giới biến hiện của mỗi người không giống nhau, thế nên pháp giới vô lượng vô biên. Nếu rơi vào *tham, sân, si, mạn* thì những cảnh giới biến hiện ra chính là biển nghiệp nói ở đây, đây là Thánh nữ Bà-la-môn đích thân nhìn thấy biển nghiệp này. Xin xem tiếp kinh văn:

Thánh nữ hựu vấn quỷ vương Vô Độc viết: “Địa ngục hà tại?

Cô liền đến hỏi: “Địa ngục ở đâu?”.

Vô Độc đáp viết: “Tam hải chi nội thị đại địa ngục”.

Biển nghiệp mà bạn nhìn thấy hôm nay, biển nghiệp này chính là địa ngục.

Kỳ số bá thiên, các các sai biệt.

Địa ngục lớn còn có địa ngục nhỏ phụ thuộc.

Sở vị đại giả, cụ hữu thập bát.

Đây là người thế gian chúng ta thường nói mười tám tầng địa ngục. Mười tám địa ngục là nói đại địa ngục.

Thứ hữu ngũ bách khổ độc vô lượng. Thứ hữu thiên bách diệc vô lượng khổ.

Đại địa ngục trong kinh nói có tám ngục lạnh, tám ngục nóng. Phật ở trong kinh nói cho chúng ta biết đại địa ngục đều ở phía dưới núi Thiết Vi. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Thánh nữ hựu vấn đại quý vương viết: “Ngã mẫu tử lai vị cứu, bất tri hồn thân đương chí hà thú?”.

Cô đến hỏi thăm chuyện của mình. Cô nói với quý vương Vô Độc rằng: Mẹ của tôi mới mất không bao lâu, không biết hiện nay thân hồn của bà đang ở chốn nào? Người thế gian chúng ta gọi là “linh hồn”.

Quý vương vấn thánh nữ viết: “Bồ Tát chi mẫu tại sanh tập hà hành nghiệp?”.

Quý vương hỏi: “Mẹ của cô khi còn sống hay làm nghề gì?” Hỏi nghề nghiệp hay làm thì biết được nghiệp của bà tạo là thiện hay bất thiện, đại khái có thể phán đoán sau khi chết đi thì bà sẽ sanh đến cõi nào.

Thánh nữ đáp viết: “Ngã mẫu tà kiến”.

Tri kiến bất chánh, đây chính là chánh và tà. Thế nào gọi là chánh tri chánh kiến? Chúng ta phải rõ ràng, phải sáng tỏ. Nói thật ra, tri kiến của lục đạo phàm phu đều bất chánh, đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Nếu như chúng ta có chánh tri chánh kiến thì làm sao lại sanh đến lục đạo vậy? Ngoài lục đạo là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật; Thanh văn là Chánh giác, Bồ Tát là Chánh đẳng chánh giác. Quý vương hỏi Thánh nữ, về chuyện của mẹ cô, ở đây xưng cô là Bồ Tát. “Mẹ của Bồ Tát, khi còn sống hay làm nghề gì?” Thánh nữ nói mẹ của cô tà kiến. Tà và chánh đều có tiêu chuẩn, trong Phật pháp thì tri kiến của A-la-hán mới được tính là chánh tri chánh kiến, thế nên trong kinh Phật nhắc chúng ta lúc còn chưa chứng quả vị A-la-hán thì không thể tin tri kiến của mình, nếu bạn cho rằng tri kiến của bản thân là chính xác thì sẽ có vấn đề. Tại sao nói tri kiến của A-la-hán mới là chánh tri chánh kiến? A-la-hán đã đoạn dứt Kiến Tư phiền não, cũng chính là nói xem việc gì cũng khách quan, nói như vậy thì quý vị dễ hiểu hơn. Tại sao? Ngài không có ngã, vô ngã, đã đoạn ngã chấp rồi. Lục đạo phàm phu khởi tâm động niệm đều có tôi, có tôi thì sẽ có thành kiến, có quan niệm chủ quan, tự nhiên bạn sẽ

nhìn sai đối với hết thủy sự, lý; tôi cho rằng đúng, tôi tin rằng chính xác, là cách nhìn của tôi, vậy thì hỏng rồi. Thế nên đoạn dứt Kiến Tư phiền não thì tri kiến mới được xem là chánh, tiêu chuẩn là ở chỗ này. Chưa đoạn Kiến Tư phiền não thì chánh tri chánh kiến ở đâu ra? Hiện nay chúng ta phải làm sao? Chúng ta mới bắt đầu học Phật, một phẩm Kiến Tư phiền não cũng chưa đoạn, biện pháp duy nhất là nương nhờ vào Phật, vì vậy phải nói đến tầm quan trọng của Tam quy y, y pháp chứ không y người. Học pháp nhất định phải có thầy chỉ đạo, nếu không có thầy chỉ dẫn thì bạn ở trong Phật pháp cũng không có cách gì để nương dựa. Kinh luận Phật nói quá nhiều, nếu bạn nương dựa vào tất cả kinh luận, thì bạn không có trí tuệ, chẳng có trí tuệ, trong kinh này Phật nói không, trong kinh kia lại nói có, rốt cuộc là không hay là có? Sẽ làm cho bạn mơ hồ, bạn không có cách gì để nương dựa. Lúc tôi mới học Phật, Đại học Đài Loan có một vị giáo sư cũng rất nổi tiếng, hiện nay đã qua đời. Ông bảo với tôi, Ông nói: “Trong kinh Phật giảng có lúc nói có lý có lúc thì không có lý”.

Tôi nói: “Chỗ nào không có lý?”

Ông nói: “Tôi đã xem kinh Kim Cang”.

Tôi hỏi: “Kinh Kim Cang nói như thế nào?”

Ông nói: “Giống như hai thùng nước, đổ qua đổ lại, lúc thì nói có, lúc thì nói không, rốt cuộc là có hay là không?” Làm cho người hiểu đôi đàng đều được. Thế nên Phật nói: *“Phật pháp không người giảng, dù có trí cũng không thể hiểu”*, đừng thấy đây là giáo sư đại học nổi tiếng [rồi cho là thông suốt], không đúng đâu! Do đó mới biết chánh tri chánh kiến khó lắm! Không có chánh tri chánh kiến, nếu là người tà kiến thì còn khinh chê Tam bảo. Sợ là chúng ta tuy đã xuất gia nhưng cũng phạm lỗi này, bắt tri bắt giác tạo ra những tội nghiệp này, chính mình cũng không biết; cứ cho rằng mình làm như vậy không có sai lầm, luôn nhìn thấy lỗi của người khác.

Thiết hoặc tạm tín toàn hựu bất kính.

Bốn câu nói này của cô, chúng ta nghĩ kỹ một chút, quan sát thế gian này rồi phản tỉnh lại bản thân, sợ rằng chính mình cũng phạm. Lòng tin của chúng ta là đạo tâm sương sớm, lúc có lúc không, chẳng vượt qua nổi thử thách, gặp một chút sóng gió, đạo tâm chúng ta liền mất hết, tín tâm liền không còn. “Kính”, cái chữ này càng không dễ, kính được sanh khởi từ lòng tin, nếu không tin thì làm sao có tâm cung kính? Đối với Phật, Bồ Tát, đối với cha mẹ còn không cung kính, thì làm sao có thể kính người, kính

việc, kính vật? Làm không được, do đó bạn mới biết được việc này rất khó! Đọc xong bốn câu này chúng ta phải nhắc nhở chính mình, thường lấy bốn câu này làm “bài minh” để ở đối diện chỗ ngồi.

Tử tụy nhật thiên, vị tri sanh xứ.

Nhật thiên nghĩa là chết chưa bao lâu, không biết hiện giờ bà sanh đến chốn nào? Vừa nói ra câu này thì Quỷ vương liền biết được, nói chung là biết được bà rơi vào cõi nào.

Vô Độc vấn viết: “Bồ Tát chi mẫu tánh thị hà đẳng?”.

Đây là hỏi thêm lần nữa: Tên của mẹ cô là gì?

Thánh nữ đáp viết: “Ngã phụ ngã mẫu câu Bà-la-môn chủng”.

Ở Ấn Độ bà được xem là dòng dõi quý tộc, Từ xưa đến nay Ấn Độ phân ra bốn giai cấp rất nghiêm ngặt, tôn quý nhất là Bà-la-môn.

Phụ hiệu Thi La Thiện Kiến mẫu hiệu Duyệt Đế Lợi.

Nói tên cha mẹ của cô ra, tên này cũng rất hay, đều là tên tốt. Tuy là tên tốt nhưng việc làm chẳng tốt, Danh không phù hợp với thật.

Vô Độc hiệp chưởng khái Bồ Tát viết: “Nguyện Thánh giả khước phản bốn xứ, vô chí ưu ức bi luyến”.

Vô Độc sau khi nghe xong, Đây là khái bạch, khái là rất cung kính, rất cung kính thưa trình với Thánh nữ. Hay dùng lời hiện nay để nói, khái nghĩa là báo cáo, nói rất cung kính. “Xin Thánh nữ hãy trở về, chớ nên ưu buồn”. Tại sao?

Duyệt Đế Lợi tội nữ.

Đích thật là bà đã đến địa ngục rồi, đã ở đây thọ khổ, không sai, chuyện của bà mọi người đều biết.

Sanh thiên dĩ lai kinh kim tam nhật.

Hiện tại bà không còn ở đây, bà từng ở đây thọ tội, nhưng đã sanh lên trời, sanh lên trời Đạo Lợi.

Vân thừa hiếu thuận chi tử vị mẫu thiết cúng tu phước, bố thí Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai tháp tự.

Nghe nói bà có con gái hiếu thuận, vì bà mà tu phước. Cô tu phước, cúng Phật, bố thí, đây là “hiếu cảm thiên địa”, tâm hiếu chân thành, cảm động thiên địa quý thân. Trong kinh giảng cho chúng ta “hiếu dưỡng phụ mẫu” gồm dưỡng thân cha mẹ, dưỡng tâm cha mẹ, dưỡng chí cha mẹ; người thế gian thường trông mong con trai thành rồng, con gái thành phượng, đó là chí của cha mẹ; cũng chính là hy vọng con cái của mình tương lai có thành tựu chân chánh, tài ba xuất chúng. Nhưng rất nhiều bậc cha mẹ trong thế gian có tà kiến, cứ cho rằng ở trong thế gian đạt được công danh phú quý là tài giỏi hơn người, quan niệm này sai lầm. Như thế nào mới chân thật là tài ba xuất chúng? Siêu phàm nhập thánh, thành Phật, thành Bồ Tát, đó mới chân thật là tài ba xuất chúng, hết thảy thành tựu trong thế gian không thể sánh bằng. Thành tựu tới đâu trong thế gian cũng không thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, chỉ có làm Phật, làm Bồ Tát không những siêu việt lục đạo, mà còn siêu việt thập pháp giới, đó mới là thành tựu chân chánh. Người làm cha mẹ chưa có học Phật thì không biết đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta đã tiếp xúc Phật pháp, sáng tỏ rồi! Chúng ta phải làm được; không thể nói cha mẹ không biết thì chúng ta không làm. Việc tốt, việc thiện, tuy là cha mẹ không biết, đến khi chúng ta làm được, cha mẹ sẽ đạt được lợi ích lớn. Mẹ của Bồ Tát, vậy còn gì để nói!

Cúng Phật, bố thí ba hạnh này đều có. Ở đây nói thiết cúng, chúng ta đã đọc phía trước, Thánh nữ Bà-la-môn cúng dường hình tượng của đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương, cô ở thời tượng pháp. Cảm động Phật đến dạy cô phương pháp tu hành, sau đó cô về nhà dưỡng dưỡng tinh tấn y giáo phụng hành, đây là tu phước, đây là bố thí. Tu phước, bố thí cho ai? Cho người mẹ mới mất của cô. Thế nên việc bố thí này của cô là tu pháp bố thí, đây không phải là tài bố thí. Trong việc cúng dường đây là pháp cúng dường Y giáo phụng hành cúng dường, phước này lớn lắm! Thế nên quý vương nói:

Phi duy Bồ Tát chi mẫu đắc thoát địa ngục.

Không phải chỉ có mẹ của Bồ Tát được thoát địa ngục, thoát ly khổ hải.

Ứng thị Vô Gian tội nhân thử nhật tất đắc thọ lạc câu đồng sanh ngật.

Mẹ của Bồ Tát có được người con hiếu thảo, bà được phước này nên đã sanh lên trời, những người ở địa ngục cùng chịu tội với bà tất cả đều được hưởng ké, đều nhờ phước báo đó mà cùng sanh lên trời; không phải chỉ có mẹ Bồ Tát được sanh lên trời, những người trong địa ngục cùng chịu tội với bà lúc đó đều được sanh lên trời. Sau đó bạn mới biết phước báo của sự bố thí thật không thể nghĩ bàn! Công đức y giáo tu hành của Thánh nữ Bà-la-môn không thể nghĩ bàn! Đây là sự thật, không phải kể chuyện thời xưa, không phải lấy chuyện này để khuyến thiện. Chư vị phải biết, một trăm phần trăm là sự thật, chính bạn tu hành thành tựu sẽ độ được biết bao nhiêu người. Thế nên trong Phật pháp thường nói không thể nghĩ bàn, cảnh giới không thể nghĩ bàn, từ chỗ này chúng ta cũng có thể hiểu được vài phần.

Quý vương ngôn tất hiệp chưởng nhi thoái.

Quý vương báo cáo chuyện này xong rồi ông liền cáo lui.

Bà-la-môn nữ tâm như mộng quy.

Giống như đang nằm mộng vậy, thật ra cô không phải ở trong mộng, mà là trong định. Từ trong định xuất định.

Ngộ thử sự dĩ.

Cô giác ngộ rồi, biết rõ hoàn toàn chuyện này, hoàn toàn sáng tỏ.

Tiện ư Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai tháp tượng chi tiền lập hoàng thệ nguyện: “Nguyện ngã tận vị lai kiếp, ứng hữu tội khổ chúng sanh quảng thiết phương tiện sử linh giải thoát”.

Đây là lần phát nguyện đầu tiên khi ở nhân địa của Địa Tạng Bồ Tát. Lần thứ nhất phát tâm học Phật là đại trưởng giả, nhìn thấy hình tượng của Phật rồi phát tâm. Phía trước tôi đã nhiều lần nêu lên với các

bạn đồng học: Phải có hình tướng tốt, thường thường nghĩ đến chúng ta là đệ tử Như Lai, đặc biệt là đệ tử Di Đà. Di Đà là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, làm sao chúng ta có thể làm mất mặt A Di Đà Phật được? Nếu như tâm địa chúng ta khởi lên một niệm bất thiện thì sẽ có lỗi với A Di Đà Phật, khi chúng ta làm một việc bất thiện thì chúng ta có tội nghiệp rất nặng, làm sao xứng đáng là học trò của A Di Đà Phật! Học trò của A Di Đà Phật là như thế này ư? Chân chánh làm một học trò tốt của A Di Đà Phật nhất định phải y giáo phụng hành. Tại sao dạy bạn mỗi ngày phải đọc tụng Đại thừa? Mỗi ngày đọc tụng Đại thừa chính là giúp luôn luôn ghi nhớ lời dạy của A Di Đà Phật, những gì Phật dạy chúng ta làm, chúng ta làm được hay chưa? Những gì Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta còn làm hay không? Nếu như chân thật xứng đáng với danh nghĩa là học trò của A Di Đà Phật thì một đời này của bạn nhất định được vãng sanh Tịnh độ. Trong đời hiện tại, nếu người ta không kính trọng bạn, không lấy gì làm lạ cả! Người ta là phàm phu, phàm phu mất thẹn, ngay cả Phật họ cũng không kính trọng thì làm sao họ kính trọng bạn cho được? Nhưng bạn phải biết chư Phật hộ niệm, tán thán, long thiên quý thân, Bồ Tát tôn trọng bạn, tại sao vậy? Những người này có tha tâm thông, có thiên nhãn thông, họ có thể nhìn thấy tâm thiện của bạn, họ biết khởi tâm động niệm của bạn, phàm phu không biết, phàm phu ngu si.

Địa Tạng Bồ Tát ở đây dạy chúng ta phát nguyện, làm ra gương mẫu cho chúng ta xem, nguyện này chính là Tứ Hoàng Thệ Nguyện. “Nguyện tôi tận cùng kiếp vị lai”, ở đây không có giới hạn về thời gian, là vĩnh hằng. Không phải nói chuyện này tôi sẽ làm trong thời gian bao lâu, không có. Như nói: “Tôi sẽ làm trong một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp”, không phải vậy! Mà là tận cùng kiếp vị lai. Đối tượng giúp đỡ là những chúng sanh tội khổ này, cũng không có nói nhất định; khi có chúng sanh tội khổ, bất luận là oán hay thân chỉ cần nhìn thấy có chúng sanh chịu khổ, chịu nạn thì Ngài lập nhiều phương tiện giúp cho giải thoát. Lập nhiều phương tiện là liên quan đến ba nguyện phía sau [của Tứ Hoàng Thệ Nguyện]. Phía trước là “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, lập ra phương tiện gì? Lập nhiều phương tiện gì? Đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, đây đều là lập nhiều phương tiện. Chúng ta tự mình không đoạn phiền não, tự mình không học pháp môn thì dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? Do đó mới biết Bồ Tát đoạn phiền não, đoạn tập khí, học pháp môn không phải vì mình mà vì hết thảy chúng sanh khổ nạn thậm chí thành Phật đạo cũng không phải vì chính mình. Nhìn thế gian này xem, chúng sanh tạo nhiều tội nghiệp cực nặng đến như vậy! Chúng ta phải có tâm nguyện này: “Hết thảy việc tu học của tôi hôm nay đều vì họ”, không phải vì bản thân; nếu vì mình thì có thể qua loa một chút, có thể tùy tiện

một chút. Nhưng nhìn thấy vô số chúng sanh đang tạo tội nghiệp cực nặng, thì một tí tâm giải đãi biếng nhác chúng ta đều không thể khởi được, vì sao? Vì phải cứu độ những chúng sanh khổ nạn này, việc gì cũng phải hết lòng, việc gì cũng phải dũng mãnh tinh tấn.

Nếu bạn muốn hỏi: Tự tôi tu hành thành tựu, được không? Có thể độ chúng sanh không? Kinh văn này bày ra đây, cô Bà-la-môn một mình tu hành, một mình thành tựu, không những mẹ cô được độ, ngay cả những người chịu khổ như mẹ cô, những chúng sanh này đang bị tra tấn trong địa ngục, tất cả đều được sanh lên trời, sự thật này không phải bày ra ngay đây hay sao? Chúng ta còn nghi hoặc gì nữa? Một người thành tựu có thể độ được vô lượng vô biên chúng sanh. Chỉ sợ là cá nhân bạn không thể thành tựu, giả bộ làm như thật thì không được, vậy thì làm sao có thể giúp đỡ người khác? Nhất định phải thật sự làm từ bản thân. Dùng lời nói của thế gian, chúng ta đề ra bốn điều tốt: “*Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời tốt, làm người tốt*”, những năm gần đây chúng tôi đề xướng việc này ở khắp nơi trên thế giới, làm một tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, làm cho xã hội đại chúng nhìn thấy hình tướng này. Đoạn đầu trong kinh nói về Trưởng Giả Tử, Phật thị hiện những hình tướng tốt đẹp, làm cho xã hội đại chúng tiếp xúc đến hình tướng này có được những cảm ngộ, liền có thể cảm động, như vậy là đã độ chúng sanh. Họ giác ngộ, quay về, họ học theo bạn, hướng về Phật pháp học tập, người như vậy sẽ được độ. Người được độ tất nhiên là dần dần sẽ nhiều thêm, người này giác ngộ họ sẽ dạy những người xung quanh, thân bằng quyến thuộc của họ, hàng xóm láng giềng, bạn nói xem sức ảnh hưởng này bao lớn? Nhất định đừng cho rằng cá nhân tôi tu hành có tác dụng gì, trong kinh này nói cho chúng ta biết một người tu hành sanh ra hiệu quả không thể nghĩ bàn. Điểm quan trọng nhất trong phẩm kinh này là đoạn sau cùng Địa Tạng Bồ Tát làm ra tấm gương tốt dạy chúng ta phát tâm.

Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: “Thời quý vương Vô Độc giả đương kim Tài Thủ Bồ Tát thị, Bà-la-môn nữ giả tức Địa Tạng Bồ Tát thị”.

Đây là chuyện vô lượng kiếp về trước, hiện nay đều đã thành tựu. Vô Độc quý vương ngày trước bây giờ là Tài Thủ Bồ Tát, Thánh nữ Bà-la-môn ngày trước bây giờ chính là Địa Tạng Bồ Tát. Đây là chuyện lúc còn tu nhân vô lượng kiếp về trước. Xin xem tiếp kinh văn:

PHÂN THÂN TẬP HỘI PHẨM ĐỆ NHỊ.

Nhĩ thời, bá thiên vạn ức, bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, sở hữu địa ngục xứ, phân thân Địa Tạng Bồ Tát, câu lai tập tại Dao Lợi thiên cung.

Đoạn kinh văn này chư vị có xem ra ý hướng thật sự ở đâu không? Nhĩ thời là lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại cung trời Dao Lợi mở ra pháp hội lần này; lúc chư Phật Như Lai, Bồ Tát ở mười phương thế giới cùng đại chúng vân tập; Thế Tôn cùng Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát một người hỏi, một người trả lời đến đoạn này là kết thúc. Con số nêu ở đây thật là một con số thiên văn, Chúng ta xem thấy con số này thật đúng là con số thiên văn, không có cách gì tính nổi. “Bá thiên vạn ức, bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết”, sau đó là “Vô lượng a-tăng-kỳ thế giới”; thế giới vô biên, chúng sanh vô tận. Những chỗ nào có địa ngục là có phân thân Địa Tạng, Kim Địa Tạng ở Cửu Hoa Sơn của chúng ta cũng là một phân thân, vô lượng vô biên phân thân, một phân thân, đều đến tụ hội ở cung trời Dao Lợi. Chư vị phải biết đây là nói rõ những người ở thế gian tạo tội nghiệp đọa địa ngục nhiều đến như vậy nên Địa Tạng Bồ Tát mới phân thân, phân ra nhiều thân như vậy, Vậy thì bạn biết được có bao nhiêu địa ngục? Bao nhiêu người ở thế gian này tạo tội nghiệp đọa địa ngục? Ý nghĩa chủ yếu là ở chỗ này. Thế nên nhìn thấy hiện tượng này thật đáng sợ vô cùng! Tại sao chúng sanh tạo những tội nghiệp này? Không có người dạy, hết thầy chúng sanh đều có thiện căn, đều có tâm hướng thiện, đáng tiếc không có người chỉ dẫn, không có người giúp đỡ họ. Dụng ý chân chánh của Phật ở trong kinh này chính là dạy chúng ta phải học theo Địa Tạng Bồ Tát, phải làm phân thân của Địa Tạng Bồ Tát. Chúng ta có thể phát nguyện, chúng ta có thể tự làm gương mẫu, làm tiêu chuẩn, nơi nơi khuyên bảo hết thầy chúng sanh đoạn ác tu thiện, đây chính là tâm của Địa Tạng Bồ Tát, nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, hạnh của Địa Tạng Bồ Tát.

Tứ chúng đồng tu ở bất cứ đâu cũng phải nhớ vì mọi người làm ra tấm gương tốt, ở gia đình của bạn thì vì người nhà của bạn mà làm ra tấm gương tốt, ở đạo tràng này thì vì tất cả tứ chúng đồng tu trong đạo tràng làm ra tấm gương tốt. Không nên nói người ta không làm thì tại sao tôi phải làm? Vậy là bạn sai rồi. Họ đọa địa ngục, tại sao tôi không đọa địa ngục? Không phải là ý nghĩa này hay sao? Ông đó đọa địa ngục, tôi phải cứu ông đó, làm sao tôi cứu ông đó đây? Tôi làm gương mẫu cho ông xem, như vậy mới đúng. Còn như nói: Ông tham tiền, tại sao bảo tôi không tham? Ông tranh quyền đoạt lợi, tôi cũng tranh quyền đoạt lợi? Đây chính là làm ra một hình tượng địa ngục, kéo tất cả mọi người vào địa ngục, như vậy là sai rồi. Chúng ta nhìn thấy người ta đọa địa ngục, chúng ta phải làm tấm gương tốt thoát ly địa ngục, làm tấm gương tốt siêu việt biển khổ

để cho họ xem, như vậy mới đúng. Cho dù nói người ta làm, rất nhiều người đều làm, toàn bộ người trên thế giới đều làm nhưng bản thân tôi không làm. Người làm thì mê hoặc điên đảo, người không làm thì giác ngộ, quay về, phải hiểu đạo lý này. Ở thế gian này dùng miệng để khuyên người rất khó! Bạn khuyên người ta làm, nhưng tại sao bạn không làm? Làm sao người ta tin được? Nhất định tự mình phải làm được thì mới có thể khơi gợi được lòng tin của người khác, mới có thể dẫn dắt người ta hướng thiện, bản thân nhất định phải thực hành. Phật dạy Thánh nữ Bà-la-môn như vậy, cũng chính là dạy cho mọi người chúng ta, nhất định phải hết lòng, phải hồi đầu, phải dũng mãnh tinh tấn. Xem đoạn kinh kế tiếp:

Dĩ Như Lai thân lực cố, các dĩ phương diện dữ chư đắc giải thoát tòng nghiệp đạo xuất giả, diệc các hữu thiên vạn ức na-do-tha số, cộng trì hương hoa lai cúng dường Phật.

Đoạn kinh văn này nói những đại chúng này cùng theo Địa Tạng Bồ Tát đến, những đại chúng này nói thật ra chính là những vị tiếp nhận sự giáo hóa của Địa Tạng Bồ Tát, đã giác ngộ rồi, trong kinh Hoa Nghiêm gọi họ là “Đại tâm phạm phu”. Hôm nay phân thân của Địa Tạng Bồ Tát đều tụ hội đến Đạo Lợi Thiên Cung, những Đại tâm phạm phu này thoát thân từ trong địa ngục cũng theo Địa Tạng Bồ Tát đến cung trời Đạo Lợi để yết kiến đức Phật. Đại hội ở Đạo Lợi Thiên Cung hôm ấy vô cùng thù thắng, vì sao? Hết thấy chư Phật Như Lai đều ở nơi đó, cúng Phật lần này thật sự là cúng dường viên mãn. Đại chúng ở Thế giới Cực Lạc, vãng sanh về Thế giới Cực Lạc còn phải phân thân đến các cõi nước chư Phật, đến khắp hư không pháp giới để cúng dường, nghe pháp. Hôm nay chư Phật Như Lai hết thấy đều tụ hội ở một giảng đường, họ không cần phân thân đến các cõi nước, những Đại tâm phạm phu này cùng theo Địa Tạng Bồ Tát có phước báo to lớn, ở một nơi cùng lúc cúng dường hết thấy chư Phật Như Lai, bạn xem việc này thù thắng biết bao! So với Thế giới Cực Lạc thù thắng hơn rất nhiều! Từ chỗ này chúng ta mới thể hội được sự thù thắng của pháp môn Địa Tạng, tu học Địa Tạng thù thắng, chỗ nào cũng hiển thị đệ nhất, siêu việt Thế giới Cực Lạc, đây là đại căn đại bản của hết thấy pháp môn. Họ đều cầm hương hoa đến cúng dường Phật, hương hoa là biểu pháp, hương tiêu biểu cho lòng tin thanh tịnh, hoa tiêu biểu cho y giáo phụng hành, hoa tiêu biểu nhân, tu nhân chúng quả, những tiêu biểu như vậy là như giáo tu hành cúng dường, vậy mới là chân chánh cúng dường. Xin xem tiếp kinh văn:

Bỉ chư đồng lai đẳng bối, giai nhân Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa, vĩnh bất thoái chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề.

Ở đây Phật dạy cho chúng ta, nói cho chúng ta biết, những đại chúng cùng đến với Địa Tạng Bồ Tát có thể tham dự pháp hội ở cung trời Đao Lợi, đều là tiếp nhận sự giáo hóa của Địa Tạng Bồ Tát được sanh Tín Căn, chúng ta gọi là Ngũ căn, Ngũ lực: “Tín, tấn, niệm, định, tuệ”. Họ có căn, căn này rất quý, có căn mới vĩnh viễn không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề. Tín căn của những người này sau khi thành tựu, niệm niệm đều hướng về Vô thượng Bồ-đề, hết thảy pháp trong thế gian và xuất thế gian đều không lưu luyến, chỉ tìm cầu Vô thượng Bồ-đề.

Thị chư chúng đẳng cửu viễn kiếp lai, lưu lãng sanh tử lục đạo thọ khổ tạm vô hưu tức.

Đây là nói những phàm phu này, những Đại tâm phàm phu này, kể lại lúc trước họ ở trong lục đạo luân hồi, nói thật ra chính là nhóm người chúng ta, sanh tử mệt mỏi, từ trước tới nay chưa từng ngừng nghỉ.

Dĩ Địa Tạng Bồ Tát quảng đại từ bi thâm thệ nguyện cố, các hộ quả chứng.

Câu này nói về nhân duyên được độ. Nhờ có sự từ bi dạy bảo, và đủ thứ phương tiện của Địa Tạng Bồ Tát, hiển thị ra câu thường nói trong Phật pháp: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa” Địa Tạng Bồ Tát là tâm đại từ bi. Chủng chủng phương tiện là nói sự khéo léo của Ngài, vì hết thảy chúng sanh làm ra vô số thị hiện; hay nói cách khác: Vì tất cả chúng sanh làm đủ các loại hình tượng khác nhau. Khiến cho hết thảy chúng sanh thấy sắc, nghe âm thanh, tiếp xúc những hình tượng này có thể sanh ra cảm ngộ, biết quay đầu, đây chính là phương tiện thiện xảo của Bồ Tát. Thế nên Bồ Tát vì chúng sanh làm thầy, làm mô phạm, làm tấm gương, làm mẫu mực, sau khi họ tiếp xúc liền cảm động, giác ngộ quay về tu hành chứng quả. Tuy quả vị này không giống những quả vị thường nói như Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, mà họ đạt được quả vị Đại tâm phàm phu, đây là chuyện vô cùng khó được. Tâm Bồ-đề được sanh khởi, phiền não tuy chưa có đoạn nhưng tâm Bồ-đề đã sanh, đây gọi là Đại tâm phàm phu.

Ký chí Đao Lợi, tâm hoài dũng dực chiêm ngưỡng Như Lai, mục bất tạm xả.

Đây là hình dung nhóm người này khi đến cung trời Đao Lợi vui mừng hớn hở, niềm vui đó hoàn toàn biểu lộ ra dáng vẻ bên ngoài, hiển thị là lòng cảm ơn. Cảm kích sự giáo huấn của Địa Tạng Bồ Tát, cảm kích ân đức của chư Phật nhiếp thọ, hoàn toàn hiển lộ ra hết. Hãy xem tiếp kinh văn:

Nhĩ thời Thế Tôn thư kim sắc tỳ, ma bá thiên vạn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết vô lượng a-tăng-kỳ thế giới chư phân thân Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đánh.

Ý nghĩa này, nói nhiều con số như vậy, thì ý nghĩa sẽ vô cùng sâu rộng! Cho thấy chúng sanh ở mười phương thế giới tạo các ác nghiệp là vô lượng vô biên, ý nghĩa chân thật là ở chỗ này. Cho nên Địa Tạng phải phân thân nhiều như vậy để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ấy. Địa Tạng Bồ Tát phân thân càng nhiều, thì chúng ta biết được địa ngục càng nhiều; biết địa ngục càng nhiều thì biết được số người tạo tội nghiệp địa ngục, số người chịu khổ báo địa ngục càng nhiều. Ở Đao Lợi thiên cung, Thế Tôn an ủi Địa Tạng Bồ Tát, sau đó xoa đánh.

Nhi tác thị ngôn:

Xoa đánh là an ủi. Phật liền nói:

Ngô ư ngũ trước ác thế, giáo hóa như thị cang cường chúng sanh, lĩnh tâm điều phục xả tà quy chánh. Thập hữu nhất nhị thượng ác tập tại.

Đây là đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thiên cung phó chúc cho Địa Tạng Bồ Tát, trách nhiệm của Địa Tạng Bồ Tát nặng hơn bất cứ người nào. Lúc Phật không còn tại thế, sứ mạng giáo hóa chúng sanh phải ủy thác cho Địa Tạng Bồ Tát. Chư vị phải biết đạo lý này ở đâu? Tại sao đức Phật Thích Ca không đem việc độ hóa chúng sanh giao phó cho Quán Thế Âm Bồ Tát? Tại sao không giao cho Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát? Đều là đại Bồ Tát cả tại sao không giao cho các Ngài mà phải nhờ Địa Tạng Bồ Tát? Nói thật ra những Bồ Tát đó độ không nổi, không có cách gì độ, chỉ có Địa Tạng Bồ Tát mới có thể độ. Mọi người hiểu ý nghĩa này hay không? Địa Tạng Bồ Tát dạy điều gì? “Hiếu thân tôn sư”. Nếu như người này bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, thì Phật, Bồ Tát nào đến cũng độ không nổi. Việc dạy học của Địa Tạng Bồ Tát là đặt nền móng, dạy lớp một tiểu học,

Quán Thế Âm Bồ Tát dạy lớp hai, Văn Thù Bồ Tát dạy lớp ba, Phổ Hiền Bồ Tát dạy lớp bốn; lớp một còn học chưa xong, vậy thì về sau không thể dạy. Thế nên chư vị phải hiểu thành Phật bắt đầu từ chỗ nào? “Hiếu thân tôn sư”. Lớp đầu tiên của Địa Tạng Bồ Tát chính là hiếu thân tôn sư, lớp này mà học không được, thì khỏi cần bàn lớp khác. Hiếu thân tôn sư làm tốt rồi, Quán Thế Âm Bồ Tát mới ra sức được, mới dạy bạn đại từ đại bi được, đem hiếu thân tôn sư mở rộng ra, đó là việc của Quán Thế Âm Bồ Tát dạy, đạo lý chính là như vậy. Thế nên lúc Phật không còn ở đời, nhất định phải để Địa Tạng Bồ Tát thay thế Phật. Cho dù không thể nâng cao cảnh giới này, bạn chân thật có thể làm được hiếu thân tôn sư thì sẽ không đọa Tam ác đạo; tuy không ra khỏi Tam giới, nhưng cũng không đọa Tam ác đạo, cho nên đây là căn bản của Phật pháp.

Nếu chúng ta không thể xây dựng pháp môn căn bản thì thật ra mà nói, học Phật chỉ là [gieo] cái nhân lâu xa mà thôi. Trong kinh Hoa Nghiêm nói mười loại căn cơ, đây là viễn cơ, chính là đời này không đạt được lợi ích, bạn ở trong Phật pháp chỉ huân tập một chút hạt giống vào trong *a-lại-da thức* của bạn, phải đợi đến đời sau, đời sau nữa, nhiều đời nhiều kiếp sau, khi nào nhân duyên chín muồi thì lại tiếp tục, giúp chúng sanh trồng nhân lâu xa, trong đời này nhất định sẽ không thu được hiệu quả. Nếu như trong đời này xây dựng được nền tảng, từ pháp môn Địa Tạng này vun bồi được cơ sở, cũng chính là làm được phước thứ nhất trong Tam phước, chư vị phải biết, cả bộ kinh Địa Tạng giảng về điều gì? Chính là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu mười nghiệp thiện*”, chính là bốn câu này. Năm xưa tôi ở các thành thị bờ đông nước Mỹ giảng đại ý kinh Địa Tạng, có nhiều người cảm thấy kỳ lạ: “Pháp sư Tịnh Không chuyên tu Tịnh độ, chuyên hoằng Tịnh độ, tại sao lại giảng kinh Địa Tạng?”, có người đến hỏi tôi. Tôi nói: Tôi không có giảng kinh Địa Tạng. Họ nói: Ở vùng Duyên hải, pháp sư đi đến đâu cũng là giảng kinh Địa Tạng mà. Tôi nói: “Quý vị không hiểu, những gì tôi giảng chính là phước thứ nhất của “tịnh nghiệp tam phước”, vẫn là chuyên tu chuyên hoằng, không lìa khỏi Tịnh tông”. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy Phu nhân Vi Đề Hy, Phu nhân Vi Đề Hy muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thỉnh đức Phật Thích Ca dạy bà phương pháp vãng sanh. Lúc đầu Thế Tôn không có truyền dạy phương pháp niệm Phật cho bà, mà dạy bà tu “tịnh nghiệp tam phước” trước. Nói cho bà biết đây là nền tảng, ba đời chư Phật đều phải nhờ vào nền tảng này mới thành tựu. Giống như xây nhà vậy, dạy bạn làm sao xây nhà? Dạy bạn đắp nền móng trước, nền móng làm xong rồi mới dạy bạn làm sao xây tiếp, bạn nói việc này quan trọng biết bao. Toàn bộ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện chính là phước thứ nhất trong tam phước. Bạn nói quan trọng hay không?

Tại sao ở đạo tràng mới xây dựng tôi nhất định phải giảng kinh Địa Tạng trước mà không giảng kinh khác? Không có tâm hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, vậy thì không cần nói gì nữa, bạn làm sao có thể xây dựng Phật pháp? Phật pháp là giáo học, là giáo dục, là sư đạo, sư đạo được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo. Nếu không có hiếu đạo thì sư đạo cũng chẳng có, vậy còn nói gì được nữa? Cho nên việc này rất quan trọng. Hai mươi mấy năm nay tôi niệm niệm đều không quên việc đề xướng xây Từ đường. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay Từ đường là một trung tâm dạy về hiếu đạo. Theo chính sách hiện nay của chính phủ, Từ đường của mỗi họ không còn nữa, phế bỏ rồi, có lẽ đây cũng là việc tốt. Sau khi phế bỏ nên xây cái mới, cái mới này nên xây như thế nào? Nên xây Từ đường cộng đồng, không nên xây từng họ, từng họ. Mỗi một huyện xây một cái Từ đường, Từ đường trăm họ. Trước kia là từng họ: “Từ đường họ Trương, Từ đường họ Lý”. Bây giờ chúng ta xây cái mới phù hợp với chính sách xã hội chủ nghĩa của Quốc gia, xây dựng Từ đường cộng đồng, Tốt! Người cả nước đoàn kết một lòng, mỗi năm “xuân, thu” làm lễ cúng tế tổ tiên, do Huyện trưởng làm Chủ tế, cái này hay! Mỗi một huyện cử ra vài vị làm đại diện đến hỗ trợ cúng tế, hiếu đạo này so với trước đây càng phải “phát dương quang đại” hơn. Quốc gia cũng xây dựng một từ đường chung, do Chủ tịch nước đến cúng tế, mỗi tỉnh có Từ đường chung của tỉnh, mỗi huyện có Từ đường chung của huyện, việc này hay! Đề xướng hiếu đạo; không nên xây từng họ, từng họ nữa, làm cho các dòng họ trong cả nước đều có thể đoàn kết lại thành một thể. Sau khi phá bỏ cái cũ, liền xây dựng một cái mới viên mãn, so với cái trước càng tiến bộ hơn, càng thù thắng hơn, như vậy là chính xác. Tôi đề xướng xây dựng Tông Từ trăm họ, không những mỗi huyện thị của quốc gia mình cần xây dựng. Mà ở nước ngoài, những nơi có Hoa Kiều đều nên xây dựng.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

